

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**  
**International Organizations**

**1. Thông tin về giảng viên**

- Họ và tên: Bùi Hồng Hạnh
- Chức danh, học hàm, học vị: PGS. TS
- Thời gian và địa điểm làm việc:  
Từ năm 1998 đến nay: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc Gia Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 336 Nguyễn Trãi Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại, email: 84.8584599, [hanhqth@yahoo.com](mailto:hanhqth@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính:
  - Các tổ chức quốc tế
  - Lịch sử quan hệ quốc tế
  - Châu Âu học

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Các tổ chức quốc tế
- Mã học phần: ITS2004
- Số tín chỉ: 2
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp:
- Các yêu cầu đối với học phần: Sinh viên phải biết ít nhất một ngoại ngữ (Anh, Pháp, Nga, Hoa, Đức...)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - Nghe giảng lý thuyết: 20
  - Thảo luận: 10
  - Tự học xác định: 00
- Địa chỉ Khoa / Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Quốc tế học, tầng 2, Nhà B, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội)

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### ***3.1. Mục tiêu chung***

Sinh viên có được những kiến thức lý thuyết và thực tế cơ bản về các tổ chức quốc tế nói chung và một số tổ chức quốc tế tiêu biểu, quan trọng trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam nói riêng. Đây là những kiến thức nền tảng để sinh viên tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu trong chương trình quốc tế học cũng như tạo điều kiện về cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

#### ***3.2. Chuẩn đầu ra của học phần***

- **Kiến thức:** Sinh viên thảo luận những vấn đề cơ bản và hệ thống về một số tổ chức quốc tế quan trọng trên thế giới cũng như trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam

- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng giải quyết các vấn đề khi nghiên cứu về các tổ chức quốc tế trong công tác đối ngoại, giao dịch hoặc các công việc về quan hệ quốc tế và quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

- **Thái độ:** Sinh viên chia sẻ những kiến thức và kỹ năng đạt được trong việc tiếp cận và nghiên cứu về các tổ chức quốc tế trong quá trình học tập và công tác sau này.

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và hệ thống về một số tổ chức quốc tế và khu vực, chủ yếu là các tổ chức quốc tế lớn và quan trọng có quan hệ với Việt Nam như Liên hiệp quốc, Liên minh châu Âu, Phong trào không liên kết, ASEAN,... Các tổ chức kinh tế quốc tế quan trọng như Tổ chức Thương mại Thế giới WTO, Ngân hàng Thế giới WB, Quỹ Tiền tệ quốc tế IMF,... cũng được đưa vào nội dung của học phần. Ngoài ra, hoạt động của một số tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam cũng được giới thiệu trong học phần. Trong mỗi tổ chức, sinh viên sẽ hiểu biết về lịch sử ra đời, mục đích, nguyên tắc hoạt động, quá trình phát triển của các tổ chức quốc tế và khu vực này.

Học phần cũng cung cấp những thông tin về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam với các tổ chức đó. Các nội dung chủ yếu trong quan hệ giữa Việt Nam và các tổ chức quốc tế sẽ được đề cập tới dưới nhiều góc độ khác nhau, tập trung vào phân tích tiến trình, thành tựu, triển vọng, kinh nghiệm khi làm việc với các tổ chức đó...

## **5. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG 1- CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

#### **1.1. Khái niệm - Loại hình các tổ chức quốc tế**

*1.1.1. Khái niệm*

*1.1.2. Phân loại*

#### **1.2. Các quan điểm lý thuyết quan hệ quốc tế về TCQT**

*1.2.1. Chủ nghĩa Marx*

*1.2.2. Chủ nghĩa Hiện thực*

*1.2.3 Chủ nghĩa Tự do*

#### **1.3. Vai trò của các tổ chức quốc tế đối với quan hệ quốc tế**

*1.3.1. Công cụ của quốc gia thành viên*

*1.3.2. Diễn đàn của các quốc gia thành viên*

*1.3.3. Chủ thể trong quan hệ quốc tế*

### **CHƯƠNG 2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

#### **2.1. Các tổ chức quốc tế trước năm 1945**

*2.1.1. Giai đoạn từ 1648 đến 1919*

*2.1.1.1. Hiệp ước Westphalia 1648*

*2.1.1.2. Hội nghị Vienna 1814*

*2.1.2. Giai đoạn từ 1919 đến 1945*

*2.1.2.1. Hiệp ước Versailles năm 1919 và Hội quốc liên*

*2.1.2.2. Chiến tranh thế giới thứ hai (1919-1945) và sự ra đời Liên hợp quốc*

#### **2.2. Các tổ chức quốc tế thời kỳ Chiến tranh Lạnh**

*2.2.1. Những yếu tố dẫn đến sự phát triển của các tổ chức quốc tế*

*2.2.2. Tác động của Chiến tranh Lạnh đối với các tổ chức quốc tế*

*2.2.2.1. Quan điểm của các nhóm quốc gia về tổ chức quốc tế*

*2.2.2.2. Hệ quả do tác động của Chiến tranh Lạnh đối với các tổ chức quốc tế*

#### **2.3. Sự phát triển của các tổ chức quốc tế sau Chiến tranh Lạnh**

*2.3.1. Xu hướng toàn cầu hóa*

*2.3.2. Sự trỗi dậy của các tổ chức khu vực*

*2.3.3. Sự gia tăng các tổ chức kinh tế quốc tế*

#### **2.4. Quan hệ giữa Việt Nam và các TCQT**

## CHƯƠNG 3 - LIÊN HỢP QUỐC (United Nations - UN) – TỔ CHỨC TOÀN CẦU

### **3.1. Tổng quan về Liên hợp quốc**

3.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Liên hợp quốc

3.1.2. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức

3.1.3. Quan hệ Việt Nam – Liên hợp quốc

### **3.2. Một số Chương trình, Quỹ, cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc**

3.2.1. Các Chương trình và Quỹ

3.2.2. Các cơ quan chuyên môn

### **3.3. Các tổ chức tài chính và thương mại thế giới**

*3.3.1. Ngân hàng thế giới (World Bank - WB)*

3.3.1.1. Mục tiêu của WB

3.3.1.2. Đối tượng cho vay và nguồn tài chính

3.3.1.3. Các cơ quan lãnh đạo của WB

3.3.1.4. Quan hệ Việt Nam – WB

*3.3.2. Quỹ Tiền tệ quốc tế (International Monetary Fund - IMF)*

3.3.2.1. Sự thành lập IMF

3.3.2.2. Hoạt động của IMF

3.3.2.3. Tổ chức của IMF

3.3.2.4. Quan hệ Việt Nam – IMF

*3.3.3. Tổ chức Thương mại thế giới (World Trade Organization - WTO)*

3.3.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển

3.3.3.2. Mục tiêu, chức năng và cơ cấu

3.3.3.3. Các lợi ích của WTO đối với doanh nghiệp

3.3.3.4. Tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam

## CHƯƠNG 4 – TỔ CHỨC KHU VỰC (REGIONAL ORGANIZATION) VÀ LIÊN KHU VỰC (INTER-REGIONAL/CONTINENTAL FORUM/ORGANIZATION)

### **4.1. Liên minh châu Âu (European Union - EU) – Thể chế khu vực đặc biệt**

*4.1.1. Các tổ chức tiền thân và quá trình mở rộng của EU*

*4.1.2. Cơ cấu tổ chức của EU*

*4.1.3. Quan hệ Việt Nam – EU*

### **4.2. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations**

– ASEAN)

4.2.1. Sự thành lập và phát triển của ASEAN

4.2.2. Mục tiêu và cơ cấu tổ chức của ASEAN

4.2.3. Những văn kiện quan trọng của ASEAN

4.2.4. Quan hệ Việt Nam – ASEAN

**4.3. Diễn đàn hợp tác Á – Âu (Asia-Europe Meeting– ASEM)**

4.3.1. Lịch sử hình thành

4.3.2. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động

4.3.3. Cơ cấu hoạt động và hệ thống các cuộc họp của ASEM

4.3.4. Quan hệ Việt Nam – ASEM

**4.4. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương – (Asia Pacific Economic Cooperation – APEC)**

4.4.1. Khái quát về khu vực Châu Á-Thái Bình Dương

4.4.2. Sự thành lập và phát triển của APEC

4.4.3. Mục tiêu và đặc điểm của APEC

4.4.4. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động của APEC

4.4.5. Việt Nam và APEC

**CHƯƠNG 5 – TỔ CHỨC QUỐC TẾ LIÊN CHÍNH PHỦ ĐẶC THÙ VÀ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ (NON-GOVERNMENTAL ORGANIZATION)**

**5.1. Phong trào không liên kết (Non Aligned Movement – NAM)**

5.1.1. Bối cảnh và sự ra đời của Phong trào KKK

5.1.2. Các giai đoạn phát triển của Phong trào KKK

5.1.3. Quan hệ giữa Việt Nam và Phong trào KKK

**5.2. Cộng đồng Pháp ngữ - La Francophonie**

5.2.1. Quá trình hình thành

5.2.2. Mục tiêu, tiêu chuẩn thành viên và cơ cấu tổ chức

5.2.3. Quan hệ với Việt Nam

**5.3. Tổ chức phi chính phủ (Non-Governmental Organization - NGO)**

5.3.1. Các khái niệm cơ bản về NGO

5.3.1.1. Tổ chức phi chính phủ - NGO là gì?

5.3.1.2. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ

5.3.2. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

### 5.3.2.1. Quan hệ giữa Việt Nam và các TCPCPN

### 5.3.2.2. Một số kết quả hợp tác giữa Việt Nam và các TCPCPN

## 6. Học liệu

### Học liệu bắt buộc

1. Bùi Hồng Hạnh, Giáo trình *Các tổ chức quốc tế*, NXB ĐHQG HN, H.2018.

### Học liệu tham khảo

2. Khoa Quốc tế học: *Việt Nam và Tiến trình gia nhập WTO*, Nxb Thế giới, Hn.2005
3. *Tổ chức và hoạt động phi chính phủ nước ngoài ở Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995
4. Trang web của Liên hợp quốc: <http://www.un.org>
5. Trang web của Liên minh châu Âu: <http://europa.eu.int>
6. Trang web của Ban thư ký ASEAN: <http://www.aseansec.org>
7. Trang web của Tổ chức Thương mại thế giới: <http://www.wto.org>
8. Trang web của Ngân hàng thế giới: <http://www.worldbank.org>
9. Trang web của Tổ chức tiền tệ quốc tế: <http://www.imf.org>
10. Trang web của Bộ Ngoại giao Việt Nam: <http://www.mofa.gov.vn>
11. Võ Anh Tuấn: *Phong trào không liên kết*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.1999.
12. Vũ Dương Ninh (chủ biên): *Việt Nam – ASEAN: quan hệ đa phương và song phương*. Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2004.

## 7. Lịch trình tổ chức dạy học

Tuần	Nội dung chính	Tài liệu chính cần đọc	Ghi chú
Tuần 1	- Giới thiệu khái quát học phần, nguồn tài liệu, phương pháp học... - Chương 1	- HL 1	
Tuần 2	Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của LHQ	- HL 1 - HLTK 4	
Tuần 3	Quan hệ Việt Nam – LHQ	- HL 1 - HLTK 10	
Tuần 4	- Quá trình hình thành, cơ cấu và hoạt động của WTO	- HL 1 - HLTK 2, 7, 10	

	- Quan hệ Việt Nam - WTO		
Tuần 5	Giới thiệu khái quát về WB và IMF	- HL 1 - HLTK 8, 9	
Tuần 6	Quan hệ Việt Nam – WB và Việt Nam – IMF	- HL 1 - HLTK 10	
Tuần 7	- Quá trình hình thành và phát triển của EU - Cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của EU và Quan hệ VN-EU	- HL 1 - HLTK 5, 10	
Tuần 8	- Sự ra đời, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của ASEAN	-HL1 - HLTK 6	
Tuần 9	- Quan hệ Việt Nam – ASEAN	-HL1 - HLTK 10, 12	
Tuần 10	Quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của ASEM - Việt Nam tham gia ASEM	- HL 1 - HLTK 10	
Tuần 11	- Quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động của APEC - Quan hệ Việt Nam – APEC	- HL 1 - HLTK 10	
Tuần 12	Quá trình hình thành, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của PTKLK và quan hệ với VN	- HL 1 - HLTK 11, 12	
Tuần 13	Giới thiệu về Cộng đồng Pháp ngữ, Khối Thịnh vượng chung và quan hệ với VN	- HL 1 - HL 10	
Tuần 14	Khái quát về NGO và vai trò của NGO	- HL 1 - HLTK 3, 10	
Tuần 15	Một số NGO đang hoạt động tại Việt Nam	- HL 1 - HLTK 3, 10	

#### **8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên**

- Sinh viên đi học đầy đủ, đúng giờ
- Tích cực tham gia các seminar được tổ chức.

- Sinh viên phải hoàn thành việc đọc và chuẩn bị tài liệu được yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Khuyến khích sinh viên trao đổi thường xuyên với giảng viên về ý tưởng và các tài liệu liên quan đến học phần.
- Thường xuyên cập nhật các thông tin liên quan đến học phần

## **9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

### *9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:*

- |   |     |
|---|-----|
| - Chuyên cần: đi học đầy đủ, tham gia đầy đủ các seminar: | 10% |
| - Bài thi giữa kỳ: Bài tập trắc nghiệm vào tuần 8         | 30% |

### *9.2 Kiểm tra đánh giá cuối kỳ*

- |  |     |
|--|-----|
| - Bài thi cuối kỳ: Bài thi bán trắc nghiệm trong 60 phút | 60% |
|--|-----|

**KHOA QUỐC TẾ HỌC**

**BỘ MÔN**

**GIẢNG VIÊN**